

Q, ngày 28 tháng 4 năm 2023

Số: 71/2023/QĐCNTTLH

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1988; Người bị kiện: Anh Ngô Anh M, sinh năm 1987.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 08/10/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10/4/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1988; HKTT và nơi ở: TDP D, thị trấn Q, huyện Q, thành phố H;

Người bị kiện: Anh **Ngô Anh M**, sinh năm 1987, HKTT và nơi ở: Số 50, ngõ 192 phố H, phường H, quận T, thành phố H;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/6/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10/4/2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Minh H** và anh **Ngô Anh M** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Minh T, sinh 05/5/2021 và Ngô Tuệ A, sinh 18/7/2022. Ly hôn chị H và anh M thỏa thuận: Giao con Ngô Minh T và Ngô Tuệ A cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị H **6.000.000** đồng/tháng/02 con kể từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND P. H Q. T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy T